

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: KINH TẾ VI MÔ

NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBL ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu ngày càng phức tạp và có sự liên kết chặt chẽ, Kinh tế vi mô đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và phân tích các quyết định kinh tế ở cấp độ cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp. Kiến thức về Kinh tế vi mô là nền tảng cần thiết cho nhiều ngành nghề và lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, môn học "Kinh tế vi mô" đã được đưa vào chương trình đào tạo dành cho sinh viên tại nhiều trường đại học và cao đẳng trên cả nước.

Hiện nay, mặc dù có nhiều tài liệu về Kinh tế vi mô trên thị trường, nhưng phần lớn chúng thường mang tính học thuật cao hoặc quá chú trọng vào lý thuyết mà thiếu đi sự gắn kết với thực tiễn. Điều này có thể gây khó khăn cho sinh viên trong việc áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế.

Trong quá trình nghiên cứu môn học "Kinh tế vi mô", sinh viên thường phải tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau, dẫn đến sự không đồng nhất trong cách sử dụng thuật ngữ chuyên ngành cũng như một số nội dung nhất định. Đồng thời, một số tài liệu tham khảo còn mang tính khái quát, khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu sâu và áp dụng kiến thức vào các trường hợp cụ thể.

Nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và gắn liền với thực tiễn hơn, nhóm giảng viên chúng tôi đề xuất và biên soạn giáo trình "Kinh tế vi mô" này. Giáo trình được xây dựng dựa trên nền tảng lý thuyết vững chắc, kết hợp với các ví dụ thực tế và bài tập ứng dụng, giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản mà còn có khả năng vận dụng linh hoạt trong các tình huống kinh tế đa dạng.

Giáo trình Kinh tế vi mô dành riêng cho người học trình độ Cao đẳng.

Nội dung của giáo trình bao gồm các chương sau:

Chương 1: Kinh tế vi mô và những vấn đề cơ bản của doanh nghiệp.

Chương 2: Cung - Cầu

Chương 3: Lý thuyết người tiêu dùng.

Chương 4: Lý thuyết về hành vi doanh nghiệp

Chương 7: Cạnh tranh và độc quyền.

Chương 6: Thị trường và yếu tố sản xuất.

Chương 7: Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

Chương 8: ứng dụng kinh tế vi mô vào phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự cân bằng và phản ứng của thị trường

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Đinh Thị Hoàng Hà
2. ThS. Trần Trung Hiếu
3. ThS. Trần Thị Ngọc Lan
4. ThS. Đinh Thị Lệ Quyên
5. Th.S. Lê Nguyễn Trung Thiện

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
CHƯƠNG 1: KINH TẾ VI MÔ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN.....	12
CHƯƠNG 2. CUNG - CẦU	18
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT NGƯỜI TIÊU DÙNG	24
CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI DOANH NGHIỆP.....	29
CHƯƠNG 5. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN.....	34
CHƯƠNG 6. THỊ TRƯỜNG YẾU TỐ SẢN XUẤT	41
CHƯƠNG 7. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	49
CHƯƠNG 8. ỨNG DỤNG KINH TẾ VI MÔ VÀO PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ CÂN BẰNG VÀ PHẢN ỨNG CỦA THỊ TRƯỜNG.....	55

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Kinh tế vi mô

2. Mã môn học: MH07

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

3.2. Tính chất: Là môn học kỹ thuật cơ sở chuyên môn nghề bắt buộc

- Kinh tế vi mô là môn học thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành trong chương trình khung đào tạo trình độ cao đẳng nghề “Quản trị khách sạn”

- Môn học Kinh tế vi mô có vị trí quan trọng trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế phục vụ cho nghề nghiệp quản lý khách sạn.

- Kinh tế vi mô là môn học lý thuyết kết hợp với thực hành. Đánh giá kết thúc môn học bằng hình thức kiểm tra hết môn

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Quản trị khách sạn. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô, cung – cầu, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết về hành vi của của doanh nghiệp, cạnh tranh và độc quyền, thị trường yếu tố sản xuất, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

- Ứng dụng kinh tế vi mô phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến sự cân bằng và phản ứng của thị trường

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- A.1 Hiểu về các khái niệm cơ bản của kinh tế học vi mô như cung cầu, thị trường, hàng hóa, dịch vụ.
- A.2 Nắm vững lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và nhà sản xuất.
- A.3 Phân tích cơ chế hoạt động của các loại thị trường khác nhau (cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, độc quyền nhóm).
- A.4 Hiểu về lý thuyết sản xuất, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- A.5 Nắm được các khái niệm về thất bại thị trường và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế.

4.2. Về kỹ năng:

- B.1 Phân tích số liệu kinh tế và vẽ đồ thị minh họa các khái niệm kinh tế vi mô.
- B.2 Áp dụng các mô hình kinh tế để giải thích và dự đoán các hiện tượng kinh tế trong thực tế.
- B.3 Đánh giá tác động của các chính sách kinh tế đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội.
- B.4 Phát triển tư duy phản biện trong việc phân tích các vấn đề kinh tế.
- B.5 Vận dụng kiến thức kinh tế vi mô để đưa ra quyết định hợp lý trong cuộc sống hàng ngày và trong kinh doanh.
- B.6 Làm việc nhóm và thuyết trình các đề tài liên quan đến kinh tế vi mô.
- B.7 Nghiên cứu độc lập và tìm kiếm thông tin từ các nguồn đáng tin cậy để cập nhật kiến thức mới về kinh tế..

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- C.1 Phát triển khả năng tự học và nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực kinh tế vi mô.
- C.2 Tự tin trong việc áp dụng các kiến thức và kỹ năng kinh tế vi mô vào các tình huống thực tế.
- C.3 Chịu trách nhiệm về việc đưa ra các phân tích và quyết định kinh tế dựa trên các thông tin và dữ liệu kinh tế vi mô.
- C.4 Phát triển tư duy phản biện và khả năng đánh giá các chính sách kinh tế và các biện pháp can thiệp của chính phủ từ góc độ kinh tế vi mô.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH, MD	Tên môn học/ Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	172	240	23
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2

MH06	Tiếng Anh	6	120	57	57	6
II	Môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn	97	2265	770	1409	86
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	14	240	154	71	15
MH07	Kinh tế vi mô	3	45	28	14	3
MH08	Tổng quan du lịch	2	30	28	0	2
MH09	Cơ sở VH VN	2	30	28	0	2
MH10	Quản trị học	2	30	14	14	2
MĐ11	Kỹ năng giao tiếp	1	30	14	14	2
MĐ12	Tin học ứng dụng	2	45	14	29	2
MH13	Pháp luật du lịch	2	30	28	0	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	70	1740	518	1165	57
MĐ14	Tiếng anh chuyên ngành 1	8	180	56	116	8
MĐ15	Tiếng anh chuyên ngành 2	8	180	56	116	8
MH16	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	2	30	14	14	2
MH17	Marketing du lịch	2	30	14	14	2
MH18	Nghiệp vụ thanh toán	2	30	28	0	2
MH19	Kế toán du lịch - khách sạn	2	30	28	0	2
MH20	Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch - khách sạn	3	45	42	0	3
MH21	Quản trị cơ sở vật chất và kỹ thuật khách sạn	2	30	28	0	2
MH22	Quản trị nguồn nhân lực	2	45	14	29	2
MH23	Thống kê kinh doanh	3	45	28	14	3

MH24	Lễ tân ngoại giao	2	30	28	0	2
MH25	Văn hóa doanh nghiệp	2	30	28	0	2
MH26	Quản lý chất lượng dịch vụ	3	45	42	0	3
MH27	An ninh - an toàn trong khách sạn	2	45	14	29	2
MĐ28	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	14	29	2
MĐ29	Nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn	4	90	28	58	4
MĐ30	Nghiệp vụ nhà hàng	3	60	28	29	3
MĐ31	Nghiệp vụ chế biến món ăn	4	90	28	58	4
MĐ32	Thực hành nghiệp vụ	2	60	0	59	1
MĐ33	Thực tập Tốt nghiệp	12	600	0	600	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	13	285	98	173	14
MĐ34	Quản trị buồng	2	45	14	29	2
MH35	Văn hóa ẩm thực	2	45	14	29	2
MĐ36	Quản trị lễ tân	2	45	14	29	2
MĐ37	Quản trị tiệc	1	30	14	14	2
MĐ38	Quản trị nhà hàng	2	45	14	29	2
MH39	Nghiệp vụ văn phòng	2	30	14	14	2
MĐ40	Quản trị các dịch vụ giải trí	2	45	14	29	2
Tổng cộng		118	2700	942	1649	109

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
-----------------------------	----------------------------	---------------------------	------------------------------	---------------	---------------------------

Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, A3, A4, A5 B1, B2, B3,B4,B5,B6,B7 C1, C2,C3,C4	1	Sau 12 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A4, B4, B5, B6 C3	3	Sau 24 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7 C1, C2, C3, C4	1	Sau 45 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Quản trị khách sạn

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

*** Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)
- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.
- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.
- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.
- Tham dự thi kết thúc môn học.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo

Kinh tế vi mô PGS.TS. Lê Bảo Lâm, NXB Kinh tế TP.HCM, 2019

Giáo trình kinh tế vi mô, PGS.TS. Phí Mạnh Hồng, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2013

CÂU HỎI - BÀI TẬP - TRẮC NGHIỆM KINH TẾ VI MÔ, "TS. Nguyễn Như Ý, ThS. Trần Thị Bích Dung, ThS. Trần Bá Thọ

TS. Nguyễn Hoàng Bảo", NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2019

CHƯƠNG 1: KINH TẾ VI MÔ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN

CỦA DOANH NGHIỆP

GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Kinh tế vi mô là một nhánh quan trọng của khoa học kinh tế, tập trung vào nghiên cứu hành vi và quyết định của các cá nhân và doanh nghiệp trong nền kinh tế. Môn học này phân tích cách thức phân bổ nguồn lực khan hiếm để đáp ứng nhu cầu không giới hạn của con người.

Một số chủ đề chính trong kinh tế vi mô bao gồm:

Cung và cầu

Lý thuyết người tiêu dùng

Lý thuyết sản xuất và chi phí

Cấu trúc thị trường (cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, và độc quyền nhóm)

Thất bại thị trường và vai trò của chính phủ

Hiểu biết về kinh tế vi mô giúp chúng ta đưa ra quyết định kinh tế hợp lý hơn, đồng thời cung cấp nền tảng cho việc hoạch định chính sách kinh tế và quản lý doanh nghiệp.

MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

Về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô;
- Liệt kê và vận dụng những mô hình kinh tế, những tác động bên ngoài ảnh hưởng đến vấn đề kinh tế của doanh nghiệp.

Về kỹ năng:

Phân tích số liệu kinh tế và vẽ đồ thị minh họa các khái niệm kinh tế vi mô.

Áp dụng các mô hình kinh tế để giải thích và dự đoán các hiện tượng kinh tế trong thực tế.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Nghiêm túc và tự giác trong học tập

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI MỞ ĐẦU

Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài mở đầu (cá nhân hoặc nhóm).

Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài mở đầu) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài mở đầu theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1

Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

Các điều kiện khác: Không có

KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

Nội dung:

Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

Phương pháp:

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

Kiểm tra định kỳ lý thuyết: không có

NỘI DUNG CHƯƠNG 1

Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô

Đối tượng và nội dung cơ bản của kinh tế vi mô

Đối tượng nghiên cứu:

Các chủ thể kinh tế cá nhân: hộ gia đình, doanh nghiệp, người tiêu dùng

Thị trường cụ thể của hàng hóa và dịch vụ

Tương tác giữa các chủ thể kinh tế trong phạm vi thị trường

Nội dung cơ bản:

Lý thuyết người tiêu dùng và hành vi tiêu dùng

Lý thuyết sản xuất và chi phí của doanh nghiệp

Cung và cầu thị trường

Cấu trúc thị trường và cạnh tranh

Thất bại thị trường và vai trò can thiệp của chính phủ

Phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô

Phương pháp trừu tượng hóa: đơn giản hóa thực tế phức tạp để tập trung vào yếu tố quan trọng

Phương pháp giả thiết: đặt ra các giả định để xây dựng mô hình lý thuyết

Phương pháp phân tích cận biên: nghiên cứu sự thay đổi nhỏ của các biến số kinh tế

Phương pháp thực nghiệm: thu thập và phân tích dữ liệu thực tế

Phương pháp toán học và đồ thị: sử dụng công cụ toán học và biểu đồ để mô tả quan hệ kinh tế

1.2. Doanh nghiệp và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp

Định nghĩa doanh nghiệp

Các loại hình doanh nghiệp

Chu kỳ kinh doanh: khởi sự, tăng trưởng, bão hòa, suy thoái, phục hồi hoặc kết thúc

Đặc điểm và thách thức của mỗi giai đoạn trong chu kỳ kinh doanh

1.2.1. Doanh nghiệp và chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp

Xác định mục tiêu kinh doanh

Lựa chọn sản phẩm và thị trường

Quản lý nguồn lực: vốn, lao động, công nghệ

Tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu chi phí

Đối phó với rủi ro và bất ổn thị trường

Tuân thủ quy định pháp luật và trách nhiệm xã hội

1.2.2. Những vấn đề cơ bản của một doanh nghiệp

Doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức trong hoạt động kinh doanh. Các vấn đề cốt lõi bao gồm xác định mục tiêu chiến lược, quản lý nguồn lực hiệu quả, và đảm bảo lợi nhuận bền vững. Doanh nghiệp cần cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, đồng thời thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi nhanh chóng. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, và duy trì lợi thế cạnh tranh cũng là những vấn đề quan trọng cần được quan tâm.

Lựa chọn kinh tế tối ưu của doanh nghiệp

Lựa chọn kinh tế tối ưu là quá trình doanh nghiệp đưa ra quyết định sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả nhất để đạt được mục tiêu đề ra. Điều này đòi hỏi việc phân tích kỹ lưỡng các phương án, đánh giá chi phí cơ hội, và cân nhắc các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến doanh nghiệp. Quá trình này thường liên quan đến việc tối đa hóa lợi nhuận hoặc giá trị cổ đông trong khuôn khổ các ràng buộc về nguồn lực và điều kiện thị trường.

1.3.1. Những vấn đề cơ bản của lý thuyết lựa chọn

Lý thuyết lựa chọn trong kinh tế vi mô tập trung vào cách các cá nhân và doanh nghiệp đưa ra quyết định trong điều kiện khan hiếm. Nó bao gồm các khái niệm như chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất, và nguyên tắc tối ưu hóa cận biên. Lý thuyết này giải thích cách doanh nghiệp cân nhắc giữa các mục tiêu cạnh tranh và đưa ra lựa chọn dựa trên phân tích lợi ích-chi phí. Hiểu biết về lý thuyết lựa chọn giúp doanh nghiệp đưa ra quyết định hợp lý và hiệu quả hơn.

1.3.2. Bản chất và phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu

Doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức trong hoạt động kinh doanh. Các vấn đề cốt lõi bao gồm xác định mục tiêu chiến lược, quản lý nguồn lực hiệu quả, và đảm bảo lợi nhuận bền vững. Doanh nghiệp cần cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, đồng thời thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi nhanh chóng. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, và duy trì lợi thế cạnh tranh cũng là những vấn đề quan trọng cần được quan tâm.

1.4. Ảnh hưởng của quy luật khan hiếm, lợi suất giảm dần, chi phí cơ hội ngày càng tăng và tác động đến việc lựa chọn kinh tế tối ưu tác động của quy luật khan hiếm

1.4.1. Tác động của quy luật lợi suất giảm dần

Quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng thể hiện rằng khi tăng sản lượng của một hàng hóa, chi phí cơ hội để sản xuất thêm một đơn vị hàng hóa đó sẽ tăng lên. Điều này ảnh hưởng đến quyết định phân bổ nguồn lực của doanh nghiệp, buộc họ phải cân nhắc kỹ lưỡng khi mở rộng sản xuất. Quy luật này giúp giải thích hình dạng lồi của đường giới hạn khả năng sản xuất và tác động đến chiến lược sản xuất tối ưu.

1.4.2. Tác động của quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng

Hiệu quả kinh tế đề cập đến việc sử dụng nguồn lực một cách tối ưu để đạt được kết quả cao nhất. Nó bao gồm hiệu quả phân bổ (allocative efficiency) và hiệu quả kỹ thuật (technical efficiency). Doanh nghiệp cần tối đa hóa đầu ra với đầu vào cho trước hoặc tối thiểu hóa đầu vào cho một mức đầu ra nhất định. Việc đạt được hiệu quả kinh tế giúp doanh nghiệp nâng cao lợi nhuận và khả năng cạnh tranh.

1.4.3. Hiệu quả kinh tế

Mô hình kinh tế của một quốc gia có ảnh hưởng sâu sắc đến cách doanh nghiệp ra quyết định và giải quyết các vấn đề kinh tế cơ bản. Nó quyết định mức độ can thiệp của nhà nước, cơ chế phân bổ nguồn lực, và môi trường cạnh tranh mà doanh nghiệp hoạt động. Hiểu rõ đặc điểm của từng mô hình kinh tế giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược phù hợp và thích ứng với môi trường kinh doanh.

1.5. Ảnh hưởng của mô hình kinh tế đến việc lựa chọn các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp

1.5.1. Mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung

Trong mô hình này, nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc ra quyết định kinh tế. Doanh nghiệp thường là sở hữu nhà nước và hoạt động theo kế hoạch tập trung. Sự lựa chọn của doanh nghiệp bị hạn chế, tập trung vào việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch. Hiệu quả kinh tế và đổi mới có thể bị ảnh hưởng do thiếu động lực cạnh tranh và sáng tạo.

1.5.2. Mô hình kinh tế thị trường

Mô hình kinh tế thị trường dựa trên nguyên tắc cung-cầu và cạnh tranh tự do. Doanh nghiệp có quyền tự chủ cao trong việc ra quyết định kinh doanh. Họ phải đối mặt với áp lực cạnh tranh và nhu cầu liên tục đổi mới. Lựa chọn của doanh nghiệp tập trung vào tối đa hóa lợi nhuận và đáp ứng nhu cầu thị trường.

1.5.3. Mô hình kinh tế hỗn hợp

Mô hình kinh tế hỗn hợp kết hợp các yếu tố của cả kinh tế kế hoạch hóa và kinh tế thị trường. Nhà nước can thiệp một phần vào nền kinh tế thông qua chính sách và quy định, trong khi vẫn duy trì cơ chế thị trường. Doanh nghiệp phải cân bằng giữa tuân thủ quy định của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thị trường. Họ có thể hưởng lợi từ sự hỗ trợ của nhà nước trong một số lĩnh vực.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu: các khái niệm cơ bản của kinh tế vi mô, phân tích doanh nghiệp và các quyết định kinh tế, đồng thời xem xét ảnh hưởng của các quy luật và mô hình kinh tế khác nhau đến hoạt động của doanh nghiệp

CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN CHƯƠNG 1

Câu hỏi 1. Hãy trình bày đối tượng và nội dung cơ bản của kinh tế vi mô. Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng trong kinh tế vi mô là gì?

Câu hỏi 2. Định nghĩa doanh nghiệp và mô tả chu kỳ kinh doanh của một doanh nghiệp. Những vấn đề kinh tế cơ bản mà một doanh nghiệp phải đối mặt là gì?

Câu hỏi 3. Giải thích khái niệm "lựa chọn kinh tế tối ưu" của doanh nghiệp. Tại sao việc lựa chọn này lại quan trọng đối với hoạt động kinh doanh?

Câu hỏi 4. Phân tích tác động của quy luật khan hiếm, quy luật lợi suất giảm dần và quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng đến việc lựa chọn kinh tế tối ưu của doanh nghiệp.

Câu hỏi 5. So sánh và đối chiếu ảnh hưởng của ba mô hình kinh tế (kế hoạch hóa tập trung, thị trường và hỗn hợp) đến việc lựa chọn giải quyết các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2. CUNG - CẦU

GIỚI THIỆU CHƯƠNG 2

Cung và cầu là hai khái niệm cơ bản trong kinh tế học, đóng vai trò then chốt trong việc xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường. Đây là cơ chế chính điều tiết nền kinh tế thị trường.

Cầu đại diện cho lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người tiêu dùng sẵn sàng và có khả năng mua ở các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Nó phản ánh mong muốn và khả năng chi trả của người mua.

Cung thể hiện lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà nhà sản xuất sẵn sàng và có khả năng cung cấp ở các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Nó phản ánh khả năng và ý muốn sản xuất của doanh nghiệp.

Sự tương tác giữa cung và cầu tạo ra cân bằng thị trường, xác định giá cả và số lượng giao dịch. Hiểu biết về cung cầu giúp doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách đưa ra quyết định phù hợp trong môi trường kinh tế luôn biến động.

MỤC TIÊU CHƯƠNG 2

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

Về kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm Cung- Cầu, các yếu tố xác định về Cung- Cầu;
- Liệt kê và vận dụng được các phương pháp ước lượng cầu.

Về kỹ năng:

Xác định cầu và hàm số của Cầu

Xác định Cung và hàm số của Cung

Điều tra hành vi của người tiêu dùng.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Nghiêm túc và tự giác trong học tập

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2

Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 2 (cá nhân hoặc nhóm).

Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định..

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2

Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

Các điều kiện khác: Không có

KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

Nội dung:

Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

Phương pháp:

Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)

Kiểm tra định kỳ lý thuyết: không có